

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 31/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lộc Thị Kim Thơm;

2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giang Ngọc M, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội X, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giang Đức V, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 05/3/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Đồng Lưu L, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số H, ngõ C, đường Đ, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Hữu Đ (đã chết) và bà: Lưu Thị L (đã chết); chồng, con: Chưa có; anh chị em ruột:

Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 05/3/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* *Người làm chứng:* Anh Đỗ Mạnh T2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, Giang Ngọc M, trú tại Đội X, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội và Đồng Lưu L, trú tại số Y, ngách C, đường Đ, phường Q, thành phố Hà Nội cùng nhau thuê nhà tại ngõ Z đường K, thành phố Hà Nội để bán quần áo online. Quá trình bán hàng, L ký hợp đồng với công ty TNHH Một thành viên T (Công ty J & T) để vận chuyển và thu hộ tiền bán hàng (chuyển phát); do bị mất CCCD không mở được TK ngân hàng nên M đã truy cập mạng xã hội facebook mua được của một người (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) 01 tài khoản Ngân hàng số 19038692058011 mang tên Nguyễn Bình M2 mở tại Ngân hàng Techcombank kèm theo số điện thoại 0563678985 để sử dụng vào các giao dịch nhận và chuyển tiền phục vụ việc kinh doanh bán hàng “online”. Khi thực hiện việc kinh doanh M và L thuê thêm Trần Bảo T3 (*không rõ năm sinh, địa chỉ*) làm nhân viên.

Đến tháng 12/2022, M, L nảy sinh ý định đóng giả làm thầy phong thủy để lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L rủ T3 cùng tham gia. L lập fanpage có tên “Phù chú thầy Mạnh Cao Bằng” trên facebook đăng các bài viết, thông tin, phân xét giống như lời lẽ của các thầy xem vận mệnh, tử vi, tướng số, cách giải hạn, cầu tài, cầu lộc...L, M và T3 đều có quyền truy cập vào fanpage này. Ngày 13/12/2022, Nguyễn Thanh T1, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang sử dụng tài khoản facebook “M T2” nhắn tin đến fanpage của L xin tư vấn, T3 là người đã nhắn tin tương tác với T1, T3 đưa ra các thông tin gian dối như biết cách làm bùa, có khả năng hóa giải vận hạn đó, cầu tài cầu lộc...và đề nghị nếu anh T1 có nhu cầu thì cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại liên lạc, anh T1 tin tưởng nên đã cung cấp cho T3 số điện thoại của mình, T3 sử dụng số điện thoại 0563678985 do M cung cấp kết bạn qua ứng dụng zalo với T1. Từ tháng 12/2022 đến tháng 03/2023, M, L, T3 đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T1 như sau:

- Sau khi đã kết nối và tạo được lòng tin với T1, anh T1 đề nghị nhờ làm lễ, M bảo T3 yêu cầu anh T1 phải chi trả số tiền 1.300.000 đồng để làm bùa chú, yêu cầu chuyển trước 300.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng trên, số tiền còn lại khi nào anh T1 nhận được lễ thì sẽ trả nốt. Sau đó, M lấy 01 tờ giấy hoàng chi màu vàng và tham khảo, tìm hiểu trên mạng internet về các hình vẽ có hoa văn và vẽ theo, sau đó đóng dấu mực đỏ và gửi cho anh T1 qua dịch vụ giao hàng thu hộ tiền của Công ty J & T, bốn ngày sau anh T1 nhắn tin đã nhận được lễ, T3 tự nghĩ

ra cách và hướng dẫn anh T1 sử dụng tờ bùa trên gói tóc lại rồi để ở chân giường ngủ.

- Ngày 18/12/2022 T3 gọi điện cho anh T1 dẫn dắt, lừa đảo nói rằng anh T1 đang có vong (người âm) theo từ rất lâu rồi nên công việc làm ăn không được thuận lợi và bảo anh T1 phải làm “lễ đuổi vong” và nếu làm lễ anh T1 phải trả tiền để làm nghi lễ đó nhằm chiếm đoạt tiền của anh T1. Anh T1 tin tưởng và đồng ý nhờ làm lễ với số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó, M lấy rơm tự làm thành 01 hình nhân quần chỉ đỏ rồi đóng gói gửi cho anh T1 qua dịch vụ giao hàng thu hộ tiền của Công ty J & T; ngày 28/12/2022, T1 nhận được hàng và đã thanh toán tiền cho người giao hàng, sau đó nhắn tin hỏi cách sử dụng, T3 hướng dẫn anh T1 đốt hình nhân trên rồi đem tro ra vớt xuống sông.

- Sau khi làm theo hướng dẫn của T3, anh T1 thấy công việc làm ăn không có gì thay đổi nên đã nhắn tin lại và nói việc làm ăn vẫn không thuận lợi, (*Lúc này T3 đã nghỉ việc*) L là người nhắn tin tương tác với T1, L nói do vong theo đã lâu nên bị hút hết may mắn, cần phải làm “lễ để cầu may” và nếu làm lễ T1 phải chuyển thêm tiền. Sau đó, M gọi điện cho T1 và nói T1 đang bị người khác trấn yểm nơi đất làm ăn nên công việc không được thuận lợi và hỏi T1 quanh khu vực nhà đang sinh sống có cây to hay suối không, nếu có thì chụp ảnh gửi để “thầy” xem giúp. T1 tin tưởng và đã chụp ảnh gửi qua Zalo cho M, sau khi nhận được ảnh M và L bàn bạc nhau và thống nhất lừa dối T1 là do đất bị trấn yểm nên phải làm lễ thì mới hoá giải được và tiệm làm lễ hết 3.500.000đ, T1 tin tưởng đồng ý và ngày 11/02/2023, T1 chuyển 3.500.000 đồng đến tài khoản số 19038692058011 đang do M quản lý. Sau khi nhận được tiền của T1, M gửi cho T1 01 cục trầm hương và hướng dẫn T1 đốt đem tro ra sông rải.

- Đến ngày 14/2/2023, T1 nhắn tin nói rằng công việc vẫn không được thuận lợi, L trả lời T1 do bị trấn yểm lâu nên cần tiếp tục làm lễ để cải thiện vận đón tài lộc và bảo T1 phải chuyển thêm số tiền 4.000.000 đồng để làm lễ. Ngày 31/3/2023, T1 chuyển số tiền 4.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho M; sau khi nhận tiền M mua 01 vòng gỗ 108 hạt (dạng tràng hạt) và 01 lọ tinh dầu quế gửi cho anh T1 và hướng dẫn cách sử dụng. Sau khi nhận được các vật phẩm trên T1 làm theo hướng dẫn và thấy không có hiệu quả gì nên đã nhắn tin cho M và L nhưng không nhận được trả lời, anh T1 biết mình đã bị lừa nên ngày 12/12/2023, đã làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Ngày 12/12/2023, anh T1 làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Tổng số tiền mà Giang Ngọc M và Đồng Lưu L đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T1 là 10.300.000 đồng. Số tiền này, M, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Người giao hàng cho anh Nguyễn Thanh T1 trong các lần trên là Đỗ Mạnh T2, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là nhân viên giao hàng của công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T có tên viết tắt là J&T EXPRESS. Quá trình giao hàng anh T2 đã thu hộ tiền và nộp về cho Công ty

giao hàng, anh T2 hoàn toàn không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với anh Nguyễn Thanh T1.

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành Cáo trạng số: 33/CT-VKSYS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 truy tố các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Giang Ngọc M từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đồng Lưu L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo đến, thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 10.300.000 đồng. Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác đối với các bị cáo về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên không đề nghị xem xét.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, E103, vỏ màu đen loại máy 02 sim.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, tên kiểu máy Iphone 11.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, tên kiểu máy Iphone 11 Pro Max.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, tên kiểu máy Iphone 6S.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5)cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12212200110565”; 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12212200110565”; 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12301040112499”; 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12305040123951”; 40 vòng nhựa dạng tràng hạt màu đen, mỗi vòng có 115 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây; 106 vòng nhựa màu trắng ngà, mỗi vòng có 22 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây màu đỏ; 01 cuộn chỉ màu đỏ; 19 lọ hình trụ, bằng thủy tinh có nắp màu vàng, cao 05 cm, đường kính 02 cm; 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 khối gỗ vuông bằng gỗ kích thước 05 cm, in hình hoa văn, màu nâu, có bám dính chất màu đỏ; 02 hình nhân bằng giấy (01 hình nhân nam, 01 hình nhân nữ); 01 con gà giả bằng nhựa màu vàng; 02 hình nhân bằng rơm; 01 vòng bằng gỗ có nhiều hạt hình tròn và có 01 hạt có hình bông sen, được gắn kết bằng sợi dây.

* Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L đều có ý kiến: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến ngày 31/3/2023, lợi dụng mạng xã hội, lợi dụng tín ngưỡng của công dân, các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T1, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tổng số tiền là 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo có năng lực hành vi và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Các bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối không đúng sự thật làm cho người bị hại tin tưởng giao tài sản là tiền cho các bị cáo. Các bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại số tiền 10.300.000 đồng (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*) để chi tiêu cá nhân. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Trong vụ án này các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, ban đầu các bị cáo cùng nhau buôn bán quần áo trên mạng xã hội. Sau đó, các bị cáo do tìm hiểu trên mạng xã hội thấy có nhiều người mê tín, tin vào việc cúng bái, trừ tà, cầu tài lộc, sức khỏe, hạnh phúc nên các bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại các bị cáo cùng nhau phạm tội. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, khi thấy bị hại là người mê tín, tin vào số mệnh, vận hạn, tài lộc nên các bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi lừa đảo để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M là người có vai trò cao hơn bị cáo L, nên cần xét xử bị cáo M hình phạt cao hơn bị cáo L là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo được áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*đó là: người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). Bị cáo Giang Ngọc M có bố đẻ là Giang Đức V được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì. Bị hại anh Nguyễn Thanh T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hướng xử lý đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có đầy đủ các điều kiện và đảm bảo các quy định về án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo, nên xét thấy không cần thiết cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 10.300.000đ (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*). Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy những chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo M quá trình điều tra xác định đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Các vật chứng khác là những vật phẩm, đồ vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5)cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12212200110565”; 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12212200110565”; 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12301040112499”; 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5) cm ghi chữ “Mã đơn đặt 12305040123951”; 40 vòng nhựa dạng tràng hạt màu đen, mỗi vòng có 115 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây; 106 vòng nhựa màu trắng ngà, mỗi vòng có 22 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây màu đỏ; 01 cuộn chỉ màu đỏ; 19 lọ hình trụ, bằng thủy tinh có nắp màu vàng, cao 05 cm, đường kính 02 cm; 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 khối gỗ vuông bằng gỗ kích thước 05 cm, in hình hoa văn, màu nâu, có bám dính chất màu đỏ; 02 hình nhân bằng giấy (01 hình nhân nam, 01 hình nhân nữ); 01 con gà giả bằng nhựa màu vàng; 02 hình nhân bằng rom; 01 vòng bằng gỗ có nhiều hạt hình tròn và có 01 hạt có hình bông sen, được gắn kết bằng sợi dây cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11]. Các vấn đề khác:

- Đối với Đỗ Mạnh T2, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH Một thành viên T: Quá trình giao hàng T2 đã thu hộ tiền bưu phẩm và nộp về cho Công ty để chuyển trả cho khách hàng, T2 không biết gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo M, L nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người có họ tên Trần Bảo T3, theo lời khai của Giang Ngọc M và Đồng Lưu L (không biết có địa chỉ, năm sinh), đã có hành vi đồng phạm với các bị cáo. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng M nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

- Đối với bà Lưu Thị M2 là chủ sở hữu căn hộ số A - S202 chung cư V, Hà Nội, là người cho Giang Ngọc M và Đồng Lưu L thuê căn hộ trên, M và L đã sử dụng vào hành vi phạm tội. Tuy nhiên bà M2 không biết gì về hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với hành vi Mua, bán thông tin 01 tài khoản ngân hàng của Giang Ngọc M với người không rõ họ tên, địa chỉ đã vi phạm khoản 5, Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP, Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiền tệ và Ngân hàng, đã xảy ra từ tháng 7/2022, đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt: **Bị cáo Giang Ngọc M 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo**, thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024). Giao bị cáo: Giang Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: **Bị cáo Đồng Lưu L 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo**, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024). Giao bị cáo: Đồng Lưu L cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, E103, vỏ màu đen loại máy 02 sim, số IMEI 1: 864271032747679 và số IMEI 2: 864271032848675. Bên trong gắn 01 sim của nhà mạng Vietnamobile: số thuê bao 0563678985, trên sim có ghi dãy số 89840509221613228858; máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, tên kiểu máy Iphone 11, số máy MWM22VA/A, số sê-ri C7CZPW67N73F, số IMEI 356574100268618. Bên trong máy gắn 01 sim của nhà mạng Viettel: số thuê bao 0969722795, trên sim có ghi dãy số 898408000380212474; máy cũ đã qua sử dụng, tại cụm camera có vết nứt, vỡ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, tên kiểu máy Iphone 11 Pro Max, số máy MWGF2LL/A, số sê-ri FK1ZMD0UN70C, số IMEI 353894105947476. Bên trong máy gắn 01 sim của nhà mạng Viettel: số thuê bao 0961169695, trên sim có ghi dãy số 8984048000319723328; máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, tên kiểu máy Iphone 6S; số máy MKQP2J/A; số sê-ri: F4HQKWQMGRYC; số IMEI: 35331107919278; máy cũ đã qua sử dụng.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5) cm, bên ngoài dán giấy màu trắng, có logo của đơn vị giao hàng J&T EXPRESS, trên giấy có in chữ màu đen, có mã 842180259425, ghi chữ “Mã đơn đặt 12212160110097”, “Ngày gửi: 2022-12-16 15:55:14”, “Người gửi: M3”, “Người nhận: Nông Thị H”, “Nội dung M3 B1TM”, bên trong hộp không có gì.

- 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm, bên ngoài dán giấy màu trắng, có logo của đơn vị giao hàng J&T EXPRESS, trên giấy có in chữ màu đen, có mã 842180870093, ghi chữ “Mã đơn đặt 12212200110565”, “Ngày gửi: 2022-12-20 11:40:26”, “Người gửi: M3”, “Người nhận: Nguyễn Thanh T1”, “Nội dung M3 B2TM”, bên trong hộp không có gì.

- 01 (một) hộp giấy kích thước (12x10x5) cm, bên ngoài dán giấy màu trắng, có logo của đơn vị giao hàng J&T EXPRESS, trên giấy có in chữ màu đen, có mã 842183410446, ghi chữ “Mã đơn đặt 12301040112499”, “Ngày gửi: 2023-01-04 13:56:11”, “Người gửi: M3”, “Người nhận: Nguyễn Thanh T1”, “Nội dung M3 B2TM”, bên trong hộp không có gì.

- 01 (một) hộp giấy kích thước (11,5x10x5) cm, bên ngoài dán giấy màu trắng, có logo của đơn vị giao hàng J&T EXPRESS, trên giấy có in chữ màu đen, có mã 841198225123, ghi chữ “Mã đơn đặt 12305040123951”, “Ngày gửi: 2023-05-04 13:56:18”, “Người gửi: Vòng Trầm Đài Sen”, “Người nhận: Thanh T1”, “Nội dung trầm 108 hạt hoa sen”, bên trong hộp không có gì.

- 40 (bốn mươi) vòng nhựa dạng tràng hạt màu đen, mỗi vòng có 115 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây;
- 106 (một trăm linh sáu) vòng nhựa màu trắng ngà, mỗi vòng có 22 hạt hình tròn được kết nối bằng 01 sợi dây màu đỏ;
- 01 (một) cuộn chỉ màu đỏ;
- 19 (mười chín) lọ hình trụ, bằng thủy tinh có nắp màu vàng, cao 05 cm, đường kính 02 cm;
- 01 (một) hộp mực dầu màu đỏ;
- 01 (một) khối gỗ vuông bằng gỗ kích thước 05 cm, in hình hoa văn, màu nâu, có bảm dính chất màu đỏ;
- 02 (hai) hình nhân bằng giấy (01 hình nhân nam, 01 hình nhân nữ);
- 01 (một) con gà giả bằng nhựa màu vàng;
- 02 (hai) hình nhân bằng rom;
- 01 (một) vòng bằng gỗ có nhiều hạt hình tròn, và có 01 hạt có hình bông sen, được gắn kết bằng sợi dây.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 21/5/2024.

3. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Giang Ngọc M và Đồng Lưu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lộc Thị Kim Thơm - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy